

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **245/2024/HS-PT**
Ngày: 24 - 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Việt Trung.
2. Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 242/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Hoàng T do có kháng cáo của Võ Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: **Võ Hoàng T**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007 tại tỉnh tiền G; Căn cước công dân số 082207012109; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Thanh P và bà Lê Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hoàng T:

+ Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1984 (mẹ ruột của bị cáo, có mặt);

+ Ông Võ Thanh P, sinh năm 1977, (cha ruột của bị cáo, có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T: Luật sư Bùi Thanh V, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, (có mặt).

Ngoài ra, bản án còn có 06 bị cáo khác, 01 bị hại, 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và 02 người làm chứng.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Nguyễn Thị Quế T1 là vợ Nguyễn Hoàng L1, quá trình chung sống, giữa chị T1 và anh L1 nảy sinh mâu thuẫn nên chị T1 bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống; trong thời gian này, chị T1 có nhắn tin qua lại với Hồ Ngọc H (tên gọi khác: H) qua tài khoản Facebook mang tên “Phong Đ” của H. Sau đó, anh L1 phát hiện tin nhắn giữa chị T1 và H thì nảy sinh ghen tuông. Anh L1 nhắn tin cho H qua ứng dụng “Facebook Messenger” hẹn H lên cầu N ngay ranh giới hành chính giữa xã L (nay là phường L) và Phường 4 (nay là Phường A) để chém nhau giải quyết mâu thuẫn, thì H đồng ý.

Vào tối ngày 15/10/2023, H đang ngồi nhậu với Võ Nhật T2 và Nguyễn Trần Hoàng D. Trong lúc H nhắn tin, gọi điện với anh L1 thì T2 nghe và hỏi nội dung sự việc thì biết được việc H và anh L1 hẹn nhau ra cầu N để chém nhau giải quyết mâu thuẫn. H rủ T2 cùng đi theo và kêu T2 rủ thêm người, thì T2 đồng ý.

T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Minh P1, Lý Lâm B và Trần Nhật T3 kêu ra khu vực gần Lãng H thuộc phường L, thành phố G đợi sẵn. H điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu “Honda Wave” không rõ biển số chở T2 đến điểm hẹn. Triệu khi nhận được cuộc gọi từ T thì điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu “Honda Airblade” biển số 63B6-315.32 đến điểm hẹn; B nhờ Trần Hoàng K chở đến điểm hẹn, khi đến nơi thì K về nhà. Phụng khi nhận cuộc gọi của T2 thì đang nhậu cùng với Đinh Văn Thanh S và Võ Hoàng T; P1 kêu S, T cùng đi thì cả hai đồng ý; P1 điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu “Honda Airblade” biển số 63B7-714.04 đi một mình; S điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu “Yamaha Exciter” không rõ biển số chở T đến điểm hẹn.

Sau khi các bị cáo đến điểm hẹn, T2, H kể lại sự việc mâu thuẫn với anh L1 cho những người có mặt nghe. T2 nói với T3 nếu có hung khí thì lấy mang theo để phòng thân, thì T3 đồng ý. P1 đưa xe mô tô của P1 cho B sử dụng còn mình thì điều khiển xe 63B6-315.32 chở T3 về nhà của T3 rồi lấy theo 01 dao mác tự chế dài khoảng 01 mét. H điều khiển xe chở T2 về phòng trọ của H để lấy theo 01 con dao tự chế (loại dao phóng lộn) dài khoảng 1,5 mét. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đến cầu N thì thấy anh L1 đang ngồi trên xe mô tô ở sát thành cầu thì H la lên “Nó kia”. Anh L1 nghe tiếng H thì cầm con dao mác chạy lại chém về phía H nhưng không trúng do H né được. T2 đang ngồi phía sau xe của H cầm con dao phóng lộn rượt chém lại anh L1. Triệu cũng cầm dao mác cùng với T2 rượt chém L1; P1 lấy mũ bảo hiểm màu trắng của S ném về phía anh L1 nhưng không trúng. T2 chém trúng vào tay phải của anh L1, làm rớt cây mác của anh L1 xuống đường. T2, T3 tiếp tục cầm dao chém nhiều cái trúng vào cả hai tay và vai phải của anh L1 cho đến khi thấy L1 gục xuống đất thì mới dừng lại. S, B, P1 chạy đến chỗ anh L1 đang nằm rồi dùng tay, chân đánh và đá nhiều

cái vào người của anh L1. Đến khi T2 kêu dừng lại thì cả nhóm lên xe rời khỏi hiện trường.

T được S chở đến cầu N thì đứng nhìn các bị cáo khác gây thương tích cho anh L1, sau đó cùng cả nhóm rời khỏi hiện trường. Trên đường rời đi, T2 vứt bỏ hung khí ở ven đường nhưng không rõ vị trí. T2 trong lúc chém anh L1 thì dao bị gãy nên T2 vứt lại hiện trường, bị một người không rõ nhân thân đến nhặt lấy đi. Con dao mác của anh L1 mang theo cũng đã bị một người không rõ nhân thân đến nhặt lấy đi rời khỏi hiện trường; riêng con dao xếp của L1 thì được Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 405-2023/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với thương tích của Nguyễn Hoàng L1, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng L1 là 28%. Kết luận khác: Xác định vật gây thương tích cho Nguyễn Hoàng L1 do vật sắc gây nên.

*** Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/9/2024, bị cáo Võ Hoàng T có đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Tại phiên toà hôm nay:**

- Bị cáo Võ Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh nhưng không thống nhất về mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo, do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn

chế. Trong vụ án này bị cáo có vai trò giúp sức không đáng kể (giúp sức về mặt tinh thần). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận khi nghe P1 rủ rê đi “công chuyện”, bị cáo biết là đi đánh nhau nên đồng ý đi cùng và ngồi sau xe cho S chở đến địa điểm. Tuy nhiên, khi đến nơi thấy hai nhóm có cầm hung khí thì bị cáo yêu cầu S chở về nhưng S không chở, vì vậy bị cáo chỉ đứng nhìn hai nhóm xông vào đánh nhau khoảng vài phút rồi cùng S rời đi. Mặc dù bị cáo T không trực tiếp đánh, chém anh L1 nhưng sau khi sự việc xảy ra bị cáo vẫn chủ động đến gặp và bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh L1 với số tiền 15.000.000 đồng, cho thấy bị cáo thật sự ăn năn hối cải. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả xong và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn 01 năm 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo nhằm giúp đỡ bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng T còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Võ Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả giám định số 405-2023/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với thương tích của Nguyễn Hoàng L1; biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 15/10/2023, tại cầu N là ranh giới hành chính giữa phường L và phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo gồm Hồ Ngọc H, Trần Nhật T3, Nguyễn Minh P1, Võ Hoàng T, Lý Lâm B, Võ Nhật T2 và Đinh Văn Thanh S đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%; trong đó bị cáo H giữ vai trò là người khởi xướng; bị cáo T2 và T3 trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế chém nhiều nhát vào người anh L1; bị cáo P1 lấy mũ bảo hiểm ném về phía anh L1; các bị cáo S, B, P1 dùng tay, chân đánh và đá nhiều cái vào người của anh L1 sau khi anh L1 đã bị chém gục.

Riêng đối với Võ Hoàng T khi đang ngồi nhậu với P1 và S, được P1 rủ rê, T biết là rủ đi đánh nhau thì đồng ý tham gia và ngồi sau xe cho S chở đến địa điểm. Khi đến nơi, T không trực tiếp tham gia đánh, chém bị hại mà chỉ đứng trên cầu N nhìn đồng bọn gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng L1, sau đó cùng đồng

bọn rời khỏi hiện trường. Cho nên, bản án sơ thẩm nhận định Võ Hoàng T là đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần là có căn cứ.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do vậy, việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên toà bị cáo khai nhận khi bị cáo P1 rủ đi “công chuyện” thì bị cáo hiểu là đi đánh nhau nhưng không lường trước được mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên đồng ý tham gia. Lúc được bị cáo S chở đến gần cầu N, nhìn thấy bị hại và các bị cáo khác có cầm theo hung khí, bị cáo sợ và kêu bị cáo S chở về nhà nhưng bị cáo S không đồng ý, vì vậy bị cáo không trực tiếp tham gia đánh, chém anh L1 mà chỉ đứng nhìn khoảng vài phút sau thì cùng đồng bọn rời đi. Mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng L1, nhưng bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh L1 là 15.000.000 đồng, anh L1 có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo T là người có vai trò giúp sức không đáng kể; sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại xong; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, theo xác nhận thì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. Căn cứ vào quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1.1. Về tội danh: **Tuyên bố bị cáo: Võ Hoàng T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.**

1.2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Hoàng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Võ Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Võ Hoàng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/- Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TP G;
- VKSND TP G;
- Công an TP G;
- THADS TP G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy